|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘIViện Công nghệ Thông tin và Truyền thông Bộ môn Công nghệ Phần mềm |  |

## ĐỀ CƯƠNG

Thời gian: 12 tuần, từ 12/09/2016 đến 24/12/2016

**Chương trình đào tạo** :

Tại chức [ ] KS2 [ ] Cử nhân [ ] Kỹ sư [ x ] Cao học [ ] Khác[ ]: ….

**Học phần:** Đồ án 1 [ ] Project 1 [x ] Project 2 [ ] TTTN [ ] Khác [ ]: ….

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã lớp học: 655796 Nhóm: N02   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | TT | SHSV | Họ và tên | Điện thoại | Email | | 1 | 20141867 | Tống Thị Hồng | 01626203839 | tonghong02@gmail.com | | | |
| Cơ sở thực tập: **Bộ môn Công nghệ phần mềm, Viện CNTT và TT**  Tên cơ quan: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội  Địa chỉ: Phòng B1-601  Điện thoại: (04) 8.683596 | | |
| Giáo viên hướng dẫn (Học hàm, học vị): **ThS. Lê Thị Hoa**  Điện thoại: NR : Mobile: 0915229959  Email: hoalt@soict.hust.edu.vn  Nơi công tác: Bộ môn Công nghệ Phần mềm, Viện CNTT&TT, ĐH Bách Khoa HN  Địa chỉ : Phòng 601-B1 | | |
| **Nội dung thực tập:**   * Sinh viên cần có kiến thức về các học phần : Kỹ thuật lập trình, Lập trình hướng đối tượng, Nhập môn CSDL ; * Tìm hiểu, cài đặt môi trường ngôn ngữ lập trình Java, hệ quản trị CSDL SQLSEVER * Hoàn thành các bài tập đơn giản theo yêu cầu của GVHD * Bài tập cá nhân :Bài toán quản lý thư viện. * Xây dựng ứng dụng đơn giản theo đề tài nhóm đã chọn   Loại hình: Ph.Triển Ứng dụng [x] Nghiên cứu [ ] Tìm hiểu Công nghệ[ ] Khác [ ] | | |
| **Mục đích yêu cầu:**  Tên đề tài : Quản lí thư viện  - Mô tả đề tài: Quản lí các thông tin về sách, độc giả, hoạt động mượn trả.  - Đối tượng sử dụng (Người dùng) : thủ thư  - Xác định các chức năng cho từng đối tượng sử dụng:  Có 4 chức năng chính :  + Cập nhật thông tin  + Tìm kiếm thông tin  + Thống kê  + Báo cáo  - Chức năng :  1. **Cập nhật**: cho phép thêm, sửa, xóa thông tin về sách, độc giả và hoạt động mượn trả  2. **Tìm kiếm**:   * Sách : Mã sách, tên sách, tác giả, nhà xuất bản, thể loại * Độc giả: Mã độc giả, tên độc giả, địa chỉ, số điện thoại, giới tính * Mượn trả : mã độc giả, mã sách, mã mượn   3. **Thống kê**:  Thống kê các thông số :  + Sách :   * Tổng số mã sách * Tổng số sách có trong thư viện * Tổng số sách theo nhà xuất bản * Tổng số sách theo thể loại * Tổng số sách theo tác giả   + Độc giả :   * Thống kê theo giới tính * Thống kê theo địa chỉ   + Mượn trả :   * Tổng số sách đang mượn * Số độc giả đang mượn sách * Số độc giả mượn quas hạn * Danh sách độc giả đang mượn sách * Ba tên sách được mượn nhiều nhất   4**. Báo cáo**: Xuất ra file pdf các thông tin về sách, độc giả, và tình hình mượn trả  - Phác thảo dữ liệu cần quản lý:  + Cần quản lý : sách, độc giả, hoạt động mượn trả.  + Cần 4 bảng : bảng độc giả, bảng sách, bảng mượn trả, bảng , bảng chi tiết mượn   * Bảng sách  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ghi chú | | MaSach | nchar(8) | Khóa chính | | TenSach | Nvarchar(50) |  | | NXB | Nvarchar(50) |  | | TacGia | Nvarchar(50) |  | | TheLoai | Nvarchar(50) |  | | DonGia | Float |  | | SoLuong | double |  |  * Bảng độc giả  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ghi chú | | MaDG | Nchar(8) | Khóa chính | | TenDG | Nvarchar(50) |  | | HanSuDung | Date |  | | NgaySinh | Date |  | | DiaChi | Nvarchar(50) |  | | SoDienThoai | Nvarchar(12) |  | | GiơiTinh | Nchar(8) |  |  * Bảng mượn trả  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ghi chú | | MaMuon | Nchar(8) | Khóa chính | | MaDocGiaMuon | Nchar(8) | Khóa ngoài | | TenDocGiaMuon | Nvachar(50) |  | | NgayMuon | Date |  | | HạnTra | Date |  | | NgayTra | Date |  | | TrangThai | Nvarchar() | Mặc định “Đang mượn” | | TienPhat | float |  |  * Bảng chi tiết mượn trả  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ghi chús | | MaMuon | Nchar(8) | Khóa chính, khóa ngoài | | MaSachMuon | Nchar(8) | Khóa ngoài | | | |
| **Dự kiến kết quả:**   * Cập nhập thông tin (Thêm , sửa , xóa)  về độc giả , sách và hoạt động mượn trả * Tìm kiếm : sách (tên sách, mã sách, ..) , độc giả (tên độc giả, ..), mượn trả * Thống kê : sách (theo NXB, theo loại sách, …) , độc giả (số lượng , …), mượn trả(thống kê danh sách người mượn, số lượng mượn.) * Báo cáo : xuất kết quả thống kê ra file pdf | | |
| **Nội dung công việc (người thực hiện)**   * Người thực hiện : Tống Thị Hồng | | |
| **Công cụ phát triển:**   * Ngôn ngữ lập trình: Java * Cơ sở dữ liệu: SQL Server * Môi trường phát triển: NetBeans | | |
| **Lịch trình thực hiện (Bám sát nội dung công việc): (Từ 16/09/2016 đến 25/12/2016)**  **Tuần 1 (Tuần 4):** Lab - Nhận đề tài, Viết Đề cương, Lập kế hoạch, Chuẩn bị các yêu cầu đề thực hiện công việc, cài đặt ngôn ngữ lập trình Java, MYSQL, nhận bài tập cá nhân – theo yêu cầu của GV,..  **Tuần 2: (Tuần 5)**: Tìm hiểu tài liệu, làm bài tập cá nhân , nhóm, Nộp qua mail đề cương cho GV hướng dẫn, Hoàn thành việc mô tả bài toán của nhóm.  **Tuần 3: (Tuần 6):**  Lab – Thực hiện xử lý phần CSDL cho đề tài nhóm, bài tập cá nhân  **Tuần 4: (Tuần 7)** – Lab: Lab - Làm bài tập bài tập cá nhân, đề tài nhóm, cơ sở dữ liệu.  **Tuần 5: (Tuần 8 ) – Lab:** Nghiệp vụ ứng dụng, làm bài tập theo yêu cầu của GV hướng dẫn. Thiết kế các lớp, phương thức, Bài tập cá nhân.  **Tuần 6: (Tuần 9)** Lab - Thiết kế giao diện cho đề tài: Tự trao đổi kiến thức lý thuyết đã tìm hiểu - Làm bài tập cá nhân theo yêu cầu của GV hướng dẫn  **Tuần 7: (Tuần 10)** – Lab hoàn thành bài tập cá nhân “Quản lý thư viện”, báo cáo qua mail kết quả đã thực hiện Thực hiện xử lý phần giao diện của đề tài nhóm.  **Tuần 8: (Tuần 11)** – Lab – Đánh giá điểm quá trình, Kiểm tra trực tiếp bài cá nhân trên máy  Hoàn thiện đề tài: hoàn thiện code + Báo cáo về phần CSDL của ứng dụng. báo cáo về phần nghiệp vụ ứng dụng  **Tuần 12,13,14:** Hoàn thiện code + Báo cáo về phần giao diện ứng dụng, Đóng gói sản phẩm  **Tuần 9: (Tuần 15) – Lab - Demo kết quả nhóm cho giáo viên hướng dẫn**  **Tuần 10 (Tuần 16) – Lab – Kiểm thử ứng dụng theo phân công của tuần 15, Các nhóm nộp lại biên** bản kiểm tra/kiểm thử qua mail cho GVHD.  **Tuần 11: (Tuần 17) –** Lab - Bảo vệ kết quả (slide + demo chương trình trong vòng 15 phút)  Nộp báo cáo kết + báo cáo kiểm thử + slide trình bày (bản cứng)  **Tuần 12: (Tuần 18)** – Lab - Thi kết thúc học phần  Báo cáo kết quả hàng tuần cho giáo viên theo lịch hẹn trước 20h, trước thời gian buổi học hàng tuần báo cáo tiến độ thực hiện bài tập của cá nhân (cá nhân gửi) và nhóm (Nhóm trưởng gửi).  Lớp trưởng: Tập hợp đề tài (Bao cáo, Kiểm thử, code) vào đĩa CD của từng nhóm nộp vào tuần 17. | | |
| **Đề nghị của sinh viên (nếu có):**  **Đã đọc và hiểu rõ đề cương…..** | | |
| **Ngày nộp Đề cương: 25/9/2016 (Tuần 6)**  **Ngày nộp Báo cáo kết quả nhóm: 28/12/2016 (Tuần 17)** Ngày bảo vệ kết quả: 25/12/2016 (Tuần 18). Đánh giá:  Quá trình: (Tham gia Lab\*2 (Được phép: Nghỉ có phép 2/12 buổi) + Điểm bài tập cá nhân)./3  Thi: Lab\*20% + Bảo vệ\*50% + Thi viết\*30% | | |
| **Ý kiến phê duyệt của giáo viên hướng dẫn về nội dung Đề cương:** | | |
| **Cam kết của sinh viên: Thực hiện đúng nội dung đề tài, nộp báo cáo đúng ngày trong từng tuần** |  | **Chữ ký của sinh viên**  **Ngày 19 tháng 09 năm 2016**  **Hồng**  **Tống Thị Hồng** |
| **Ý kiến của GVHD** |  | **Chữ ký của Giáo viên HD** Ngày tháng năm |
| Xác nhận của Bộ môn |  | **Trưởng bộ môn**  **Ngày tháng năm** |
|  |  |  |

Lưu ý: 1)Thời hạn nộp đề cương cho GVHD: Sau 1 tuần kể từ ngày bắt đầu thực tập theo quy định của Trường.

2) Trong trường hợp Thầy/Cô giáo hướng dẫn đi công tác đột xuất, sinh viên phải liên hệ với Thầy/Cô để làm Đề cương, nộp cho Bộ môn đúng thời hạn như trong Lưu ý 1. Sinh viên phải báo cáo ngay với Bộ môn về việc này và nộp đề cương ngay cả khi chưa có chữ ký xác nhận của Thầy/Cô. Khi Thầy/Cô về phải lấy xác nhận.

3)Thời hạn Nộp báo cáo và Bảo vệ kết quả: theo quy định của trường (tuần n trong lịch trình thực hiện) hoặc do Thầy/Cô thông báo.

4)Quá thời hạn ghi trong Lưu ý 3, theo quy định Kết quả sẽ coi là 0 (không) điểm.